

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11A/2021/ HNGĐ-ST

Ngày: 28/01/2021

V/v “Tranh chấp Hôn nhân & gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi và Ông Nguyễn Văn Lý.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ngô Văn Phú ; Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc “ Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04 /2021/QĐST ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị B, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 17 (Nay là xóm 10), xã Diễn P, huyện D, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện nay: Công ty SUMIRUBBER MALAYSIA, SDN,BHD. Lot 44,45 &46, BAKAR ARANG INDUSTRIAL, ESTAE, SUNGAI PETANI, KEDAH DARUL AMAN, 0800, KEDAH, MALAYSIA. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Bá H, sinh năm 1979, Nơi đăng ký hộ khẩu cũng là nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Xóm 17 (Nay là xóm 10), xã Diễn P, huyện D, tỉnh Nghệ An,

Địa chỉ hiện nay: Đang ở nước ngoài (MALAYSIA). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 18/01/2020, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Cao Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Bá H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diễn P, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 14/7/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố, mẹ đẻ chồng được khoảng một năm thì Bố, mẹ chồng cho ở riêng có tách hộ gia đình vào năm 2010. Năm 2012 anh H đi xuất khẩu lao động tại nước Malaysia, chị ở nhà một mình nuôi con, quá trình làm ăn ở nước ngoài anh H có gửi tiền về nuôi con và trả nợ. Đến tháng 01 năm 2013 do điều kiện kinh tế khó khăn chị

cũng theo chồng sang Malaysia làm ăn. Khi sang vợ chồng làm việc gần nhau, cách khoảng 03 km. Thời gian đầu kết hôn tình cảm vợ chồng rất hạnh phúc, khi sang Malaysia thời gian đầu vợ chồng cũng quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đến đầu năm 2018 chị phát hiện và nghi ngờ anh H có quan hệ với người con gái khác chị có thắc mắc nhưng anh ấy dấu diếm. Khoảng tháng 5/2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh H muốn ly hôn để có cuộc sống riêng vì nhiều nguyên nhân nhưng lý do chung là thiếu quan tâm, chăm sóc vợ con, không còn tình cảm nữa. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, tuy quá trình chung sống vợ chồng đã có với nhau 02 đứa con nhưng từ ngày sống ly thân đến nay anh ấy không hề quan tâm, không gửi tiền nuôi con. Hiện nay anh ấy đang chung sống với người con gái khác, tình cảm vợ chồng thật sự đã không còn nữa mà đường ai nấy đi. Từ tháng 9/2018 vợ chồng có nhắn tin với nhau cũng chỉ để trao đổi việc ly hôn mà thôi. Ngày 16/9/2019 anh H có nhắn tin nhất trí về Việt Nam ly hôn nhưng sau đó không về và còn nói không rảnh nên đề nghị chị tự giải quyết một mình. Quá trình làm đơn xin ly hôn do anh H và gia đình anh H không hợp tác nên chị không biết được địa chỉ của anh H hiện nay đang ở đâu và chị khẳng định anh H hiện đang sinh sống làm việc tại nước Malaysia.

Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Bá H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 2 con chung là cháu Phan Bá W, sinh ngày 28/2/2009 và cháu Phan Thị Linh C, sinh ngày 04/01/2011. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị và mẹ đẻ của chị là Bà Cao Thị A, sinh năm 1954; tại Xóm 16 (Nay là xóm 9), xã Diên P, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị. Việc cấp dưỡng là tự nguyện nên đề nghị Tòa án tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

Về tài sản và nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện làm ăn xa, không thể chờ lâu để trực tiếp giải quyết vụ án và dự phiên tòa xét xử được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt chị.

Quá trình giải quyết vụ án Chị B đề nghị Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị thông qua bà Bà Cao Thị A, sinh năm 1954; tại: Xóm 16 (Nay là xóm 9), xã Diên P, huyện D, tỉnh Nghệ An là mẹ đẻ của chị để bà giao, nhận và thông báo và gửi cho cho chị biết.

Bị đơn Anh Phan Bá H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án đã nhiều lần liên hệ với chính quyền địa phương và thân nhân của bị đơn để yêu cầu cung cấp thông tin về bị đơn nhưng thân nhân là bố mẹ đẻ của bị đơn không cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết để gửi lời khai về cho Tòa án theo qui định của pháp luật. Các văn bản tố tụng gửi cho bị đơn được Tòa án tổng đạt cho thân nhân và niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án các cháu Phan Bá W, sinh ngày 28/2/2009 và cháu Phan Thị Linh C, sinh ngày 04/01/2011 đều có đơn trình bày nguyện vọng nếu bố, mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Đơn trình bày của cả cháu đều được UBND xã Diên Phú xác nhận.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn mà người Việt Nam ở trong nước xin ly hôn với người Việt Nam ở nước ngoài và chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bị đơn mà không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài. Tòa án đã căn cứ các qui định tại điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được thông tin khẳng định bị đơn xuất nhập cảnh nhiều lần và hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Anh Phan Bá H vắng mặt. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần trực tiếp gặp ông Phan Huy Đánh là bố đẻ của bị đơn để yêu cầu cung cấp thông tin về bị đơn như cung cấp địa chỉ nơi làm việc tại nước ngoài, tin tức và thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết để gửi lời khai về cho Tòa án nhưng đều không có kết quả, Ông Đánh và thân nhân không cung cấp được thông tin về địa chỉ hiện tại của anh H tại nước ngoài. Tại biên bản xác minh đề ngày 02/06/2020 Ông Đánh là bố mẹ đẻ của bị đơn ký xác nhận thông tin: Ông, bà là bố đẻ của anh Phan Bá H hiện đang xuất khẩu lao động tại Malaysia, anh H thường xuyên có liên lạc bằng điện thoại về cho gia đình tuy nhiên ông và gia đình không ai biết được địa chỉ cụ thể của anh H tại Malaysia. Vào ngày 22/6/2020 Tòa án trực tiếp gặp thân nhân của bị đơn để tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng và yêu cầu thân nhân hợp tác với Tòa án cung cấp thông tin địa chỉ và thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết để gửi lời khai về cho Tòa án nhưng ông Đánh là bố đẻ của bị đơn chỉ cho biết gia đình chỉ liên lạc được với anh H thông qua mạng xã hội thôi chứ địa chỉ cụ thể thì không biết, gia đình có hỏi nhưng anh H cũng không nói. Anh H cho biết Chị B đơn phương xin ly hôn thì anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo qui định pháp luật.

Thấy đã có đủ căn cứ xác định bị đơn là anh Phan Bá H hiện đang lao động tại nước ngoài vẫn có liên hệ với thân nhân là bố đẻ ở trong nước nhưng thân nhân của bị đơn không cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết để gửi lời khai về cho Tòa án theo qui định pháp luật. Vì vậy Tòa án coi đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của bị đơn cũng không chịu cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cho Tòa án cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Về thủ tục hòa giải và sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Anh H Vắng mặt, Chị B có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ tuy nhiên có mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định.

[2]. Về hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã Diên P, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 14/7/2008 cấp cho anh Phan Bá H và chị Cao Thị B đã vào sổ đăng ký kết hôn số 49/2008, đăng ký ngày 14/7/2008 nên hôn nhân giữa Chị B và anh H là hôn nhân hợp pháp. Chị B yêu cầu được ly hôn với Anh Phan Bá H vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Tuy không thu thập được ý kiến gì của anh H nhưng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thật sự không còn nữa, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu được ly hôn của Chị B để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng.

[3]. Về con chung: Chị B cho rằng Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Bá W, sinh ngày 28/2/2009 và cháu Phan Thị Linh C, sinh ngày 04/01/2011. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị nếu ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung mà không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh Phan Bá H vắng mặt Tòa án không thu thập được ý kiến nguyện vọng gì nhưng xét thấy các cháu Phan Bá W và cháu Phan Thị Linh C được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng, việc trình bày về con chung của Chị B là có căn cứ. Hiện anh H đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ, không có thông tin, ý kiến gì về giải quyết vụ án cũng như việc nuôi con chung. Như vậy, xét nguyện vọng nuôi con chung của Chị B là chính đáng, tự nguyện, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con và đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, cần chấp nhận giao cả hai con chung của vợ chồng cho chị Cao Thị B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Phan Bá H có quyền và nghĩa

vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án cháu Phan Bá W và cháu Phan Thị Linh C **đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ.**

Về người cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con:

Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Bá H. Chị Cao Thị B có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị B không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Cao Thị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và **điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Trung vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. *Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 **Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, điều 273, khoản 3 Điều 228 điều 469, và điều 479** Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51,56,58,81,82,83, 84 **và điều 127** Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 điều 27 **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14** của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu nuôi con của chị Cao Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị B được ly hôn anh Phan Bá H.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Phan Bá W, sinh ngày 28/2/2009 và cháu Phan Thị Linh C, sinh ngày 04/01/2011 cho chị Cao Thị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Bá H.

Sau khi ly hôn Anh Phan Bá H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cao Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ cho Chị B trong số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm do Chị B đã nộp theo biên lai số AA/2019/0003245 ngày 05/3/2020 tại Cục THADS tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Cao Thị B có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Bá H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao

tại Hà Nội trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn P, huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hải Minh